

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 24 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tu

Ông Đinh Mạnh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc H, sinh năm 1959 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm C P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Đ (đã chết) và bà Đinh Thị N; vợ Đinh Thị H1, có 3 con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 22/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc H theo chỉ định: Ông Phan Tiến M - Luật sư văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- Bị hại: Anh Bùi Huy Đ1, sinh năm 1985 (đã chết); nơi cư trú: xóm C P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Bùi Huy N1, sinh năm 1958 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1964 (là bố mẹ đẻ của bị hại); ngày 5/9/2024 bà V đã có văn bản ủy quyền cho ông Bùi Huy N1 tham gia tố tụng (có mặt).

+ Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: ông Bùi Huy N1, sinh năm 1958; nơi cư trú xóm C P, xã G, huyện G tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

+ anh Trịnh Ngọc B, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm C P, xã G, huyện G tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ ông Bùi Huy N2, sinh năm 1965; nơi cư trú: xóm C, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng*: bà Đinh Thị H1, sinh năm 1960, ông Đinh Xuân V1, sinh năm 1966 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc H có thửa ruộng diện tích $1.380m^2$ trong đó ($1.200m^2$ ruộng trồng lúa, còn $180m^2$ trồng lạc), ở cánh đồng Bờ Ôi thuộc xóm C P, xã G, huyện G giáp với khu dân cư sát đường có đông người qua lại. Sau khi cấy lúa bị chuột cắn phá, H đã sử dụng nhiều biện pháp diệt chuột như dùng thuốc diệt chuột, bẫy thủ công nhưng không hiệu quả, nên H đã nảy sinh ý định sử dụng nguồn điện 220 v để làm bẫy điện diệt chuột. Sau đó H đến một cửa hàng bán sắt trên địa bàn xã G không nhớ rõ tên quán, địa chỉ mua khoảng 500g dây kim loại trần, không có vỏ bọc, loại đường kính 01mm. Sau đó chuẩn bị các đoạn thanh tre dài từ 30 - 40cm, bản rộng từ 1,5 - 3cm làm cọc rồi đem ra ruộng lúa dùng các thanh tre cắm xung quanh thửa ruộng, cách nhau khoảng 1,5m, sử dụng dây kim loại 01mm buộc cố định vào các thanh tre, cách mặt ruộng khoảng 8,5-10 cm, cách bờ ruộng khoảng 20 -25cm. Sau đó, H lấy đoạn dây điện dài 5,75m một đầu dây được buộc nối với dây kim loại 01 mm, đầu dây còn lại được bẻ cong để móc nối với dây nóng của nguồn điện 220 v tại cột điện bê tông của Hợp tác xã N3, xã G, ở cách thửa ruộng phía Bắc của H khoảng 2,9m. Làm xong bẫy điện, còn thừa khoảng 200g dây kim loại 01mm, H mang về nhà cất.

Khi sử dụng bẫy điện diệt chuột, H không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn như đặt biển cảnh báo, bố trí canh coi...cũng không trao đổi, thông báo với mọi người trong thôn xóm, người dân xung quanh biết việc làm bẫy chuột bằng điện để tránh không đi vào. Từ ngày 20/7/2024 đến ngày 08/08/2024, vào khoảng 17 giờ hàng ngày, Trịnh Ngọc H ra ruộng lúa đấu nối đầu dây dẫn điện diệt chuột với nguồn điện 220 v tại cột điện của Hợp tác xã N3, sau đó về nhà đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày hôm sau H ra rút nguồn điện 220 v kết nối với bẫy điện diệt chuột trên khu ruộng lúa. Khoảng 17 giờ ngày 08/08/2024, Trịnh Ngọc H đi ra ruộng lúa của gia đình đi đến cột điện của Hợp tác xã N4 nguồn điện 220v vào bẫy điện diệt chuột rồi đi về nhà. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/8/2024, anh Bùi Huy Đ1, sinh năm 1985, trú tại xóm C P, xã G, huyện G từ nhà đi đổ đó cua, đó ốc, đến khoảng 05 giờ 15 phút trên đường về nhà đi qua cánh đồng Bờ Ôi, khi đến đầu ruộng phía Bắc khu ruộng lúa của gia đình Trịnh Ngọc H thì 02 chân anh Đ1 bị vướng vào dây kim loại của bẫy điện diệt chuột khi đang có nguồn điện 220 v chạy qua, làm anh Đ1 bị điện giật, ngã xuống trong tư thế nằm ngửa trên mặt ruộng và bị tử vong.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 9/8/2024, Trịnh Ngọc H từ nhà đi ra ruộng lúa ngắt nguồn điện 220 V ra khỏi bẫy điện diệt chuột, đi xung quanh ruộng kiểm tra, nhặt chuột bị dính điện chết. Khi đi đến bờ ruộng phía Bắc phát hiện thấy anh Bùi Huy Đ1 cởi trần, mặc quần đùi, nằm ngửa trong trạng thái bất động

trên khu đất trống lạc, hai cổ chân dính vào dây kim loại giăng bẫy chuột ở dưới ruộng, cơ thể đã nhợt nhạt toàn thân, mồm sùi bọt mép, bên cạnh chân trái anh Đ1 có túi bóng màu vàng, bên trong đựng 01 điện thoại di động, 01 đôi giày thể thao, 01 mũ vải màu xanh và 01 áo phông cộc tay. Xác định anh Đ1 vướng vào bẫy điện diệt chuột bị điện giật tử vong nên H mang anh Đ1 đi giấu để không bị phát hiện. Trịnh Ngọc H dùng tay gỡ dây thép 01mm ra khỏi 02 chân của anh Đ1, đứng phía sau đầu vị trí anh Đ2 nằm, ôm ngang người kéo lê anh Đ1, theo rãnh ruộng lạc đến cống nước Đ xuyên qua đường trục xóm C P, xã G cách đó khoảng 5 - 6m. H đặt thi thể anh Đ1 nằm sấp, đầu phía trong, chân phía ngoài, dùng tay đẩy thi thể anh Đ1 vào phía trong cống rồi lên bờ mương nhật 02 hòn đá kích thước lần lượt là (26 x 18 x 14) cm và (30 x 26 x 19) cm và 02 viên gạch màu đỏ 06 lỗ kích thước bằng nhau (21,5 x 14,10) cm, đè lên thi thể anh Đ1 để không bị nước cuốn trôi. Sau đó, H quay lại lấy túi bóng màu vàng đựng các tài sản của anh Đ1 (01 điện thoại di động, 01 đôi giày thể thao, 01 mũ vải màu xanh và 01 áo phông cộc tay), ném vào góc tường phía bên trong Nhà máy G giáp đường trục xóm C P. Sau đó, H đi quanh ruộng thu bẫy điện diệt chuột (dây kim loại gắn vào các thanh tre), cuộn lại thành bó rồi đi về. Trên đường về, H ném cuộn dây kim loại xuống khu đất trống cách đường liên thôn khoảng 10m, còn đoạn dây dẫn điện bọc nhựa dài 5,75m H đem về nhà cất giấu. Khoảng 13 giờ ngày 09/8/2024, H đi xe đạp từ nhà mang theo 02 dây thừng màu đỏ, mỗi dây dài 3,2m, hai dây được buộc nối với nhau bằng nút cổ định và 01 thanh kim loại (thép xoắn) dài 68 cm đi xuống cống Đ, H bỏ gạch, đá đang đè trên tử thi anh Đ1 ra, kéo tử thi ra ngoài mép cống. Sau đó, H chui vào trong cống cắm cố định thanh kim loại vào vị trí điểm nối giữa hai đoạn ống cống, buộc một đầu dây thừng vào thanh kim loại, một đầu buộc vào đuôi phải tử thi anh Đ1 để giữ cố định xác trong cống với tư thế nằm sấp, đầu hướng vào trong, chân hướng ra miệng cống và đặt 02 viên đá đè lên cẳng chân, bàn chân trái và 02 viên gạch lên cẳng chân, bàn chân phải. Sau khi xác định xác của anh Đ1 đã được buộc chặt, không trôi được ra ngoài, H đi về nhà.

Bà Đinh Thị V, sinh năm 1964, trú tại xóm C P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, là mẹ đẻ anh Bùi Huy Đ1, thấy con đi đổ đó từ 03 giờ 00 phút ngày 09/8/2024 chưa về, nên đến 14 giờ 00 phút cùng ngày đến Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình trình báo. Công an xã G đã phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình anh Đ1 tổ chức tìm kiếm anh Bùi Huy Đ1, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, phát hiện anh Bùi Huy Đ1 bị chết nằm trong cống Đồng Soi thuộc cánh đồng Bờ Ổi của xóm C P, xã G, huyện G. Trong khi cơ quan Công an thu thập tài liệu làm rõ sự việc thì khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/8/2024, Trịnh Ngọc H đến trụ sở Công an xã G, huyện G đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 12/8/2024:**

Hiện trường nơi phát hiện tử thi là tại đầu phía Nam của cống nước Đ thuộc cánh đồng Bờ Ổi xóm C P, xã G, huyện G.

Cống nước Đ chạy dọc hướng B, chạy dưới mặt đường liên thôn. Đầu phía Nam của cống nước có vị trí:

- Phía Bắc tiếp giáp với đường liên thôn, đối diện qua đường liên thôn là nương nước, tiếp giáp với nương nước trên về phía Đông là nhà máy gạch xã G, tiếp giáp với nương nước về phía Tây là đường thuộc xóm C P, tiếp giáp với đường trên về phía Tây là nhà anh Bùi Văn P, tiếp giáp với nhà anh Bùi Văn P về phía T là nhà ông Đỗ Văn C.

- Phía Nam của đầu phía Nam cống nước Đ tiếp giáp với một bãi đất dài 34,2m, rộng 5,2m, bãi đất trên có phía Nam tiếp giáp với ruộng nhà bà Bùi Thị X và ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H: Đầu phía Đông của bãi đất đoạn dài 3,1m tiếp giáp với ruộng lúa nhà bà Bùi Thị X, đoạn còn lại dài 31,1m tiếp giáp với ruộng lúa nhà ông Trịnh Ngọc H, tiếp giáp với ruộng lúa nhà ông Trịnh Ngọc H về phía T là ruộng lúa nhà ông Bùi Huy P1, các ruộng lúa của 03 nhà trên có trồng lúa, các cây lúa cao từ 30cm đến 40cm. Mặt bãi đất cao hơn mặt ruộng 20cm, trên mặt bãi đất đoạn tiếp giáp với ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H có trồng cây lạc, cây đậu, vùng trồng cây lạc ở đầu phía Đông dài 19,1m, vùng trồng cây đậu là phần còn lại dài 12m. Đầu ruộng phía Nam ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H và bà Bùi Thị X tiếp giáp với trang trại và nhà ở của Bùi Huy Đ1, đầu ruộng phía Nam nhà ông Bùi Huy P1 tiếp giáp với trang trại và nhà ở ông Đinh Xuân V1. Ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H có chiều dài 31,1m rộng 29m, phía Đông và phía Tây của ruộng có đắp bờ bằng đất rộng 20cm, dài 29m, cao 10cm so với mặt ruộng, tại đầu phía Bắc của ruộng có các lỗ dạng các lỗ do cắm cọc để lại, cọc đã bị rút khỏi vị trí các lỗ này, các lỗ này cách mép bãi đất từ 20cm đến 25cm; tại mặt bờ phía Tây của ruộng cũng phát hiện các lỗ do cắm cọc tạo thành, các cọc đã bị rút khỏi vị trí các lỗ; tại mặt bờ phía Đông của ruộng có cắm 20 cọc tre, dài từ 30cm đến 40cm, bản rộng từ 1,5cm đến 03cm, đầu các cọc tre này cách mặt nước hiện tại ruộng từ 8,5cm đến 10cm, đầu các cọc này có buộc các dây kim loại màu xám, rỉ sét màu nâu, đường kính 01mm, bắt đầu từ đầu phía Bắc của bờ ruộng phía Đông kéo dài 18,5m về phía Nam.

- Phía Đông của đầu phía Nam cống nước Đồng Soi tiếp giáp với ruộng nhà bà Bùi Thị X.

- Phía Tây của đầu phía Nam cống nước Đồng Soi tiếp giáp với kênh nước, hai thành kênh nước được xây dựng kiên cố cao 1,15m, miệng rộng 1,6m, tiếp giáp với kênh nước về phía Bắc là bãi đất trồng vùng rộng 1,5m.

Trước mặt cống nước đầu phía nam của cống nước Đ có xây một ô chữ nhật kết nối với kênh nước, ô này rộng 1,5m, dài 1,8m. Trong ô có nước, mặt nước đến mặt thành ô là 85cm, mực nước sâu 29cm, nương nước hình bán nguyệt, đường kính 85cm. Vị trí miệng cống cách tường phía Đông nhà Bùi Văn P là 8,5m, vị trí đầu bờ phía Đông của ruộng lúa nhà ông Trịnh Ngọc H, các phía Nam của ô trước miệng cống là 5,3m.

Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết sau:

-Dấu vết số 1: Tử thi nam giới nằm hoàn toàn trong lòng cống, đầu tử thi quay hướng B1, chân tử thi gần nhất cách miệng cống 20cm, tử thi trong tư thế nằm sấp, không mặc áo, mặc quần đùi màu đen. Phần cẳng chân phải và bàn chân phải của tử thi bị đè bởi 02 viên gạch 06 lỗ, kích thước bằng nhau (21,5x14x10) cm. Phía cẳng chân trái và bàn chân trái của tử thi bị đè bởi 02 viên đá kích thước lần lượt (26x18x14)cm và (30x26x19)cm. Phần đùi của tử thi có

quần 02 đoạn dây thừng màu đỏ, mỗi đoạn đều dài 3,2m, 02 đoạn được nối với nhau bằng nút buộc cố định. Nằm dưới tử thi ở trong lòng cống, gần phần cổ ngực của tử thi có 01 thanh thép xoắn dài 68cm, đường kính 1,4cm, một đầu thanh cắm xuyên vào thành cống phía Đông, tử thi đang bị trương và phân hủy.

- Dấu vết số 2: Hệ thống cọc tre và dây kim loại đường kính 1mm buộc trên đầu cọc, cắm trên mặt bờ phía Đông ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H đã mô tả bên trên.

- Dấu vết số 3: Tại vị trí bãi đất phía T đoạn tiếp giáp với ruộng nhà ông Trịnh Ngọc H phát hiện dấu vết in hình đế giày dép, kích thước (17x9,5)cm.

- Dấu vết số 4: Các dấu vết số 3 về phía Bắc 2,9m có 01 cột điện bằng bê tông dạng hình hộp chữ nhật cạnh (22x14)cm, vị trí cách mặt đất 2,03m, trên cột điện có hai đầu dây dẫn điện có vỏ bọc màu đen, lõi màu xám, phần đầu của 02 dây dẫn đều lộ lõi kim loại màu xám và bị bẻ cong lên, dùng bút thử điện kiểm tra thấy có 01 dây làm bóng đèn bút thử điện sáng. Trên mặt đất, tiếp giáp với phía nam chân cột điện có đặt 01 viên đá kích thước mặt là (54x28)cm, mặt đá cao 20cm so với mặt đất, từ mặt đá này đến mặt đầu 02 dây điện trên là 1,9m.

Khám nghiệm hiện trường CQĐT đã thu giữ trong cống và trên người tử thi 02 đoạn dây thừng bằng nilông màu đỏ mỗi đoạn dài 3,2m nối với nhau bằng nút cố định, 01 đoạn sắt xoắn dài 68 cm, hai cục đá, 02 viên gạch đỏ loại 06 lỗ; thu tại ruộng lúa nhà H 20 cọc tre và dây sắt 1 ly màu xám nâu buộc vào đầu cọc.

T1 dữ liệu Camera an ninh trên trục đường liên thôn X P do của Công an xã G 01 tệp tin video ghi lại hình ảnh trên trục đường liên thôn X P, thời gian từ 05 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút ngày 09/08/2024, được lưu trữ trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 64GB gửi trưng cầu giám định.

Thu giữ tại nhà của H 01 đoạn dây điện màu xanh đỏ có lõi bằng đồng dài 5,75 m, 01 cuộn dây kim loại đường kính 1mm được cuộn thành búi kích thước dài 28 cm, rộng 15 cm và 01 xe đạp nữ màu xanh rêu đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của H CQĐT đã thu giữ tại khu đất trống của nhà máy G 01 đôi giày thể thao nhãn hiệu Fashion màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, 01 mũ vải màu xanh, 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, thu giữ tại khu đất trống của khu dân cư 01 cuộn dây thép 1 ly (gửi trưng cầu giám định).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 12/8/2024:**

Tử thi được gia đình xác định là Bùi Huy Đ1, sinh năm 1985, ở xóm C P, xã G, huyện G.

*** Khám ngoài:**

- Chiều dài tử thi: 164cm, thể tạng: Trung bình.

- Dưới ngoài mặc quần đùi cạp chun màu đen, thân quần bám nhiều bùn đất, dịch nhầy cơ thể và rời bỏ. Trong mặc sịp màu đen, thân quần bám dính nhiều bùn đất, dịch nhầy cơ thể và rời bỏ. Đùi phải có 02 dây thừng màu đỏ, mỗi dây dài 3,2m, 02 sợi dây thừng được buộc nối với nhau bằng nút cố định.

- Tử thi đang trong giai đoạn phân hủy mạnh, toàn thân có nhiều rời bỏ, trương thối, bong chột thượng bì da.

+ Vùng đầu có tóc ngắn, bong chột một phần khỏi da đầu. Da đầu thuần nhất không phát hiện dấu vết tụ máu và rách da. Vùng mặt sẫm máu, mắt lồi

phân hủy nhãn cầu, miệng loe, lưỡi thè giữa cung răng. Hai lỗ tai không có máu chảy ra, hai lỗ mũi bầm bùn đất. Vùng trước giữa cung răng và môi có bùn đất, trong khoang miệng không có bùn đất. Kiểm tra hệ thống xương hàm mặt không có dấu hiệu dập, gãy.

+ Cổ vững, da vùng cổ, gáy xăm màu thuần nhất, không có tụ máu rách da.

+ Ngực vững, da vùng ngực bụng nổi vân hệ thống tĩnh mạch dưới da, không phát hiện dấu vết rách da và tụ máu.

+ Vùng lưng thuần nhất xăm màu, vùng vai hai bên đều có diện da thuần nhất xăm màu; trong đó tại mặt sau vai trái có vết chọt da kích thước (3,5x3)cm, tại mặt ngoài vai phải có vết chọt thương bì kích thước (6x3)cm.

+ Khung chậu vững, bìu trương to, bộ phận sinh dục phân hủy, hậu môn lõm bài xuất phân.

+ Tay phải: Lòng bàn tay chọt lớp thượng bì dạng tụ gang, mặt sau trong vùng cánh tay và cẳng tay có chọt xước da diện rộng.

+ Tay trái: Lòng bàn tay chọt lớp thượng bì dạng tụ gang, mặt sau trong vùng cánh tay và cẳng tay có chọt xước da diện rộng.

+ Chân phải: Vùng mặt trước ngoài cẳng chân, cách gót chân 17cm có diện rách da nham nhở, cân cơ phân hủy, kích thước (10x8)cm, trong đó bờ mép rách da có hiện tượng cháy xém, mặt độ cứng, cháy xém cân cơ sâu sát xương, tương ứng tại vị trí mặt trước xương chày có vết cháy xém xương màu đen, kích thước (0,9x0,6)cm.

+ Chân trái: Mặt sau vùng khoeo chân có diện rách da nham nhở, cân cơ phân hủy, kích thước (13x10)cm trong đó bờ mép vết rách da cháy xém sâu sát xương qua vết lộ đầu trên xương chày. Liên tiếp với vết rách da tại vùng mặt trong gối có diện da xám đen, nền cứng kích thước (1x2)cm, rách kiểm tra hiện tượng đông máu dưới diện xám đen. Kiểm tra hệ thống xương hai bàn tay, hai chân không có dấu hiệu dập gãy.

* Mổ tử thi;

Giải phẫu vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu xăm màu thuần nhất, cơ thái dương hai bên thuần nhất không tụ máu, xương hộp sọ đồng nhất, các khe khớp liên kết không có tổn thương dập vỡ, không tụ máu ngoài màng cứng. Tổ chức não phân hủy dạng bùn không đánh giá được nhu mô.

- Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Cân cơ, vùng cổ, ngực, bụng thuần nhất.

*** Kết quả giám định:**

Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu giữ mẫu vật phục vụ giám định, gồm:

- Thu mẫu máu, tim, phổi, gan. Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu V2 giám định độc chất phủ tạng đối với tim, gan, phổi, máu của tử thi Bùi Huy Đ1. Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số 2182/PY-XNĐH, ngày 20/08/2024 của V2 kết luận:

“ Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong mẫu máu, phủ tạng của Bùi Huy Đ1 ”.

- Thu mẫu da tại cẳng chân phải và khoeo chân trái; thu mẫu xương tại vị trí xương chày phải bị cháy xém. Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu V2 giám định mô bệnh học đối với tim, gan, phổi, da cơ cháy xám cẳng chân phải và

chân trái, 01 mảnh xương của xương chày chân phải bị cháy xém của tử thi Bùi Huy Đ1. Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số 331/2024/KLMBH-PY, ngày 19/08/2024 của V2 kết luận:

“- Chảy máu hạ bì, đông vón collagen ở mô da căng chân phải;
- Các tạng khác đang trong giai đoạn phân hủy, không xác định được tổn thương hay bệnh lý”.

Căn cứ Kết luận giám định hóa pháp, Kết luận giám định mô bệnh học và kết quả khám nghiệm tử thi, ngày 21/08/2024 Phòng K Công an tỉnh N ra Bản kết luận giám định tử thi số 728/KLGĐTT-KTHS, kết luận:

“ 1. Nguyên nhân chết của Bùi Huy Đ1: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do điện giật.

2. Cơ chế hình thành các dấu vết tổn thương trên tử thi Bùi Huy Đ1 :

- Các dấu vết mặt trước ngoài căng chân phải và mặt sau khoeo chân trái hình thành do tác động nhiệt của dòng điện gây ra đang trong quá trình phân hủy trong môi trường tự nhiên.

- Các dấu vết bong tróc da vùng hai bên và trầy xước da mặt sau cánh tay, căng tay hai bên hình thành do cơ chế mài trượt trên nền tảng cứng diện rộng”.

+ Cơ quan điều tra, trung cầu giám định ADN nhiễm sắc thể trên cuộn dây kim loại H đã cuộn lại ném vào khu đất trống ven đường. Tại Bản kết luận giám định ADN số: HT438.24/PY-XNSH, ngày 20/08/2024 của V2 kết luận:

“ 1. Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết thu trên bề mặt 01 cuộn dây kim loại màu xám gửi giám định.

2. Không phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Bùi Huy Đ1 gửi giám định.

3. Phân tích được ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của ông Bùi Huy N1 (Ký hiệu: HT438.24-3), mẫu tóc của bà Đinh Thị V (ký hiệu: HT438.24-4) gửi giám định; ADN và kiểu gen được lưu tại Khoa xét nghiệm sinh học, V2” .

+ Cơ quan điều tra đã trung cầu giám định kỹ thuật số đối với 01 tệp video thu giữ tại hiện trường. Tại Bản kết luận giám định số: 884/KL-KTHS-KTS&ĐT, ngày 24/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

“- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định.

- Trích xuất được 03 (ba) ảnh mô tả diễn biến liên quan đến vụ án "Giết người" trong tệp tin video gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định”.

03 ảnh mô tả từ thời điểm 05 h 08 phút 46 giây đến 05 h 10 phút 47 giây ngày 08/8/2024 ghi nhận hình ảnh 01 người cởi trần, mặc quần đùi màu đen, đi chân đất, đầu đội mũ màu xanh tay phải xách 01 túi bóng bên trong đựng vật tối màu. bà Đinh Thị V xác định hình ảnh trong đoạn video đó là anh Bùi Huy Đ1 là con trai bà V.

*** Xử lý vật chứng:**

+ Đối với 01USB nhãn hiệu Kingston, màu đen, dung lượng 64GB bên trong lưu trữ 01 tệp tin video Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Số vật chứng còn lại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy Định của pháp luật, bao gồm:

- 02 viên gạch loại màu đỏ có 06 lỗ kích thước bằng nhau (21,5x14,10)cm; 20 cọc tre dài từ 30 - 40cm bản rộng từ 1,5-3cm và dây kim loại màu xám rỉ sét màu nâu buộc trên đầu cọc; 01 viên đá kích thước (26x18x14)cm; 01 viên đá kích thước (30x26x19)cm; 01 thanh kim loại dạng thép xoắn dài 68cm đường kính 14cm; 02 dây thừng màu đỏ, mỗi dây dài 3,2m, 02 sợi dây thừng buộc nối với nhau bằng nút cổ định; 01 cuộn dây kim loại đường kính 1mm được cuộn thành búi, kích thước cuộn dây dài 28cm, rộng 15 cm; 01 đoạn dây dẫn điện dài 5,75m, đoạn dây dẫn màu đỏ dài 5,05 mét được nối với đoạn dây dẫn màu xanh dài 70cm, giữa hai đoạn dây được quấn bằng mảnh nilon, một đầu dây dẫn để lộ các lõi đồng kim loại dài 1,5cm; 01 xe đạp dạng xe nữ màu rêu đã qua sử dụng; 01 cuộn dây kim loại màu xám, đường kính sợi dây 1mm, được cuộn thành búi, khối lượng 300g có kích thước (20x10cm); 01 đôi giày thể thao màu đen nhãn hiệu FASHION; 01 mũ vải màu xanh có chữ “Chùa T2”; 01 áo phông cộc tay có cổ bẻ màu trắng xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI 1: 863780069673724; số IMEI 2: 863780069673732.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, bị can Trịnh Ngọc H đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục cho gia đình bị hại Bùi Huy Đ1 với tổng số tiền 218.0000.000 đồng trong đó: *(215.000.000 đồng mai táng phí và đền bù tổn thất tinh thần; 3.000.000 đồng bồi thường số tài sản của anh Đ1 bị hư hỏng gồm 01 đôi giày thể thao; 01 mũ vải; 01 áo phông; 01 điện thoại di động)*. Ông Bùi Huy N1 bố đẻ của anh Bùi Huy Đ1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại, không đề nghị Trịnh Ngọc H phải bồi thường, khắc phục gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Trịnh Ngọc H

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H về tội “Giết người” áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/20216 về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội: “Giết người”

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 13/8/2024.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch loại màu đỏ; 01 viên đá; 01 thanh kim loại dạng thép xoắn; 02 dây thừng màu đỏ; 02 sợi dây thừng buộc nối với nhau bằng nút cổ định; 01 cuộn dây kim loại; 01 đoạn dây dẫn điện dài 5,75m, đoạn dây dẫn màu đỏ dài 5,05 mét được nối với đoạn dây dẫn màu xanh dài 70cm, giữa hai đoạn dây được quấn bằng mảnh nilon; 01 cuộn dây kim loại màu xám; 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 mũ vải màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ bẻ màu trắng xanh.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc H 01 xe đạp dạng xe nữ màu rêu đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của bị hại.

Bị cáo Trịnh Ngọc H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc H xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người”; theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 218.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo. H sau khi phạm tội xong đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; các vật chứng đã thu giữ; các bản ảnh, các video trích từ camera ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án; các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù biết việc làm bẫy chuột bằng điện sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng người khác. Tuy nhiên để ngăn chặn việc chuột cắn, phá ruộng lúa của nhà mình Trịnh Ngọc H vẫn sử dụng cọc tre dây kim loại 1 ly và dây dẫn điện, kết nối với nguồn điện 220 v ở cột điện của thôn P làm bẫy chuột trên mảnh ruộng của gia đình mình ở cánh đồng B, thuộc xóm C P, xã G, huyện G nằm ở gần khu dân cư, có đông người qua lại mà không thực hiện các biện pháp an toàn trong quá trình sử dụng, không bố trí canh coi, cảnh giới người đi lại, không cắm biển báo, cảnh báo nguy hiểm. Ngày 08/8/2024 Trịnh Ngọc H đấu nối bẫy điện với nguồn điện 220 v rồi đi về nhà. Khoảng 05 h ngày 09/8/2024 anh Bùi Huy Đ1 đi qua ruộng của Trịnh Ngọc H B2 vướng chân

vào dây kim loại bẫy điện, bị điện giật tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Ngọc H đã phạm tội: “Giết người”, quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc H với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi nêu trên của Trịnh Ngọc H là rất nghiêm trọng, có ý thức bỏ mặc cho hậu quả nguy hiểm xảy ra, dẫn đến việc anh Bùi Huy Đ1 bị tử vong, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tổn thương vô hạn không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Khi áp dụng mức hình phạt cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

- Về tính chất, mức độ hành vi: Bị cáo Trịnh Ngọc H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xuất phát từ việc trồng lúa của gia đình bị chuột phá hoại; mặc dù đã được tuyên truyền và biết về an toàn sử dụng điện; việc làm bẫy chuột bằng điện bị pháp luật cấm, gây nguy hiểm nhưng hậu vẫn sử dụng nguồn điện 220V để làm bẫy chuột trên ruộng lúa của gia đình mình ở gần khu dân cư, có đông người qua lại, không thực hiện các biện pháp an toàn trong quá trình sử dụng, không bố trí canh coi, không có cảnh báo biển nguy hiểm làm chết người.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu; sau khi phạm tội xong đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có chú ruột là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc H cách ly xã hội bằng hình phạt tù một thời gian tương xứng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Do bị cáo Trịnh Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 218.000.000 đồng nên không đề nghị bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng: 02 viên gạch loại màu đỏ có 06 lỗ; 20 cọc tre và dây kim loại màu xám rỉ sét màu nâu buộc trên đầu cọc; 01 viên đá kích thước (26x18x14)cm; 01 viên đá kích thước (30x26x19)cm; 01 thanh kim loại dạng thép xoắn; 02 dây thừng màu đỏ, mỗi dây dài 3,2m, 02 sợi dây thừng buộc nối với nhau bằng nút cổ định; 01 cuộn dây kim loại đường kính 1mm được cuộn thành búi; 01 đoạn dây dẫn điện dài 5,75m, đoạn dây dẫn màu đỏ dài 5,05 mét được nối với đoạn dây dẫn màu xanh dài 70cm, giữa hai đoạn dây được quấn bằng mảnh nilon; 01 cuộn dây kim loại màu xám, đường kính sợi dây 1mm, được cuộn thành búi, khối lượng 300g có kích thước (20x10cm); 01 đôi giày thể thao màu đen; 01 mũ vải màu xanh; 01 áo phông cộc tay có cổ bẻ màu trắng xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi là tài sản của bị hại nhưng đã hỏng không sử dụng được và gia đình bị hại tự nguyện không nhận lại.

Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp dạng xe nữ màu rêu đã qua sử dụng.

[4] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Khi phát hiện anh Bùi Huy Đ1 tử vong, Trịnh Ngọc H có hành vi mang tài sản của Bùi Huy Đ1 trong túi bóng (*gồm 01 điện thoại di động, 01 đôi giày thể thao, 01 mũ vải màu xanh và 01 áo phông cộc tay*) ném vào trong góc tường của nhà máy G. Quá trình điều tra xác định hành vi trên của Trịnh Ngọc H là nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình, chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản hay làm hư hỏng tài sản; việc giải quyết bồi thường dân sự đối với các tài sản trên đã xong. Do vậy không có căn cứ để xử lý hành vi nêu trên của Trịnh Ngọc H.

Năm 2005, Hợp tác xã N3 thuộc xã G, huyện G ký hợp đồng mua điện của Điện lực Gia Viễn để phục vụ công tác tưới tiêu nông nghiệp đã dựng cột điện tại cánh đồng Bờ Ổi, kéo đường điện 220v về cột và giao cho ông Bùi Huy N2, sinh năm 1965, trú tại xóm C P, xã G, huyện G quản lý, sử dụng trong việc tưới tiêu nông nghiệp. Quá trình sử dụng, ông N2 để 02 đầu dây nguồn điện uốn cong thành móc để thuận tiện cho việc đấu nối với máy bơm khi cần, mà không lắp đặt các thiết bị an toàn như ổ cắm, attomat, tủ điện. Trịnh Ngọc H đã lợi dụng việc này để đấu dẫn dây bẫy điện diệt chuột làm anh Bùi Huy Đ1 bị điện giật tử vong. Quá trình điều tra xác định Hợp tác xã N3 và ông Bùi Huy N2 không biết việc Trịnh Ngọc H đấu điện từ cột điện của Hợp tác xã N3 để bẫy chuột. Do vậy, không có căn cứ xử lý ông Bùi Huy N2.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến

hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc H phạm tội: “*Giết người*”.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Ngọc H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **bắt tạm giữ** bị cáo: 13/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI 1: 863780069673724; số IMEI 2: 863780069673732.

+ 01 hộp bìa carton kích thước (25x18x20)cm dán giấy niêm phong bên trong có 01 đôi giày thể thao màu đen nhãn hiệu Fashion; 01 mũ vải màu xanh có chữ “Chùa T2”; 01 áo phông cộc tay cổ bẻ màu trắng xanh.

+ 01 thùng sộp kích thước (44x35x59)cm dán giấy niêm phong bên trong có 02 viên gạch màu đỏ có 6 lỗ, 20 cọc dạng tre và dây kim loại màu xám rỉ sét, màu nâu buộc trên đầu cọc.

+ 01 túi niêm phong ký hiệu NSIA 0034071 bên trong có 02 dây thùng màu đỏ

+ 01 thùng sộp bên trong có 02 viên đá, 01 thanh kim loại dạng thép xoắn.

+ 01 hộp bìa carton dán giấy niêm phong bên trong có 01 cuộn dây kim loại màu xám, đường kính sợi dây 1mm, được cuộn thành búi, có kích thước (20x10cm)

+ 01 túi niêm phong của BCA mã số 1912722 bên trong có: 01 đoạn dây dẫn điện dài 5,75m, đoạn dây dẫn màu đỏ dài 5,05 m được nối với đoạn dây màu xanh dài 70 cm; giữa hai đoạn dây được quấn bằng mảnh linon; một đầu dây dẫn để lộ các lõi đồng kim loại dài 1,5 cm; 01 cuộn dây kim loại đường kính 1mm được cuộn thành búi, kích thước cuộn dây dài 28cm, rộng 15 cm.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc H: 01 xe đạp dạng xe nữ màu rêu đã qua sử dụng. *(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

3. Án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Trại giam (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đức Hiệp

